

Số: **45**/2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày **27** tháng **7** năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Quyết định số 31/2015/QĐ-TTg ngày 04 tháng 08 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về định mức hành lý, tài sản di chuyển, quà biếu, quà tặng, hàng mẫu được miễn thuế, xét miễn thuế, không chịu thuế.

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 3 như sau:

“Điều 3. Điều kiện xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu, tạm nhập khẩu

2. Đối với xe gắn máy

b) Xe gắn máy đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe mô tô, xe gắn máy (QCVN 14:2015/BGTVT).

3. Chính sách quản lý xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu, tạm nhập khẩu theo hình thức quà biếu, quà tặng, hàng mẫu, tài sản di chuyển thực hiện theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy

1. Hồ sơ nhập khẩu, tạm nhập khẩu

a) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin tại Mẫu số 01 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, người khai hải quan khai và nộp 03 bản chính tờ khai hải quan theo mẫu HQ/2015/NK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

b) Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương: 01 bản chụp;

c) Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với ô tô);

d) Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy/động cơ xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu (đối với xe gắn máy);

đ) Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật của đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 2 Thông tư này ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác tại Việt Nam làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe (nếu có): 01 bản chính;

e) Chứng từ theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này (nếu có).

Người khai hải quan nộp 01 bản chính các chứng từ quy định tại điểm c, điểm d khoản này. Trường hợp cơ quan kiểm tra chuyên ngành quy định nộp bản chụp hoặc không quy định cụ thể bản chính hay bản chụp thì người khai hải quan được nộp bản chụp.

Trường hợp Bản đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với ô tô), Bản đăng ký kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy/động cơ xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu (đối với xe gắn máy), Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe ô tô), Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu (đối với xe gắn máy) được cơ quan kiểm tra chuyên ngành gửi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia thì người khai hải quan không phải nộp khi làm thủ tục hải quan.

2. Trình tự thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu

a) Địa điểm làm thủ tục: Chi cục Hải quan theo quy định của pháp luật;

b) Người khai hải quan khai đầy đủ các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai hải quan và gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định tại khoản 1 Điều này thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc nộp trực tiếp tại Chi cục Hải quan (đối với trường hợp thực hiện thủ tục hải quan giấy), chịu trách nhiệm bảo quản xe tại địa điểm được phép đưa về bảo quản trong thời gian chờ kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành;

c) Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe thực hiện thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu theo quy định.

Trong thời hạn 08 giờ làm việc kể từ thời điểm hoàn thành kiểm tra thực tế hàng hóa nhập khẩu, nếu có đủ cơ sở xác định trị giá do người khai hải quan kê khai là chưa phù hợp với hàng hóa thực tế thì cơ quan hải quan phải xác định trị giá hải quan cho hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định, ban hành Thông báo trị giá hải quan.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo trị giá hải quan, nếu người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung theo Thông báo trị giá hải quan thì cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, xử lý vi phạm (nếu có).

Trường hợp người khai hải quan đủ điều kiện để được đưa hàng về bảo quản theo quy định thì trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đưa hàng về bảo quản, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai phân công công chức theo dõi, tra cứu kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin

một cửa quốc gia, khi có kết quả kiểm tra phải yêu cầu ngay người khai hải quan thực hiện khai bổ sung (nếu có) và thông quan hàng hóa theo quy định.

Quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày đưa hàng về bảo quản, người khai hải quan không tiến hành tiếp thủ tục hoặc cơ quan hải quan có thông tin về việc người khai hải quan không chấp hành quy định về bảo quản hàng hóa thì Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện kiểm tra việc mang hàng về bảo quản, nếu người khai hải quan không lưu giữ xe tại địa điểm đã đăng ký bảo quản thì thực hiện xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Chi cục Hải quan làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu chỉ thông quan khi có giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe ô tô) và giấy kiểm tra chất lượng xe gắn máy nhập khẩu (đối với xe gắn máy) của cơ quan kiểm tra chuyên ngành.

Khi nhận được Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của cơ quan kiểm tra chuyên ngành gửi qua Công thông tin một cửa quốc gia hoặc do người khai hải quan nộp thì Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu kiểm tra đối chiếu kết quả tại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường với thông tin khai trên tờ khai hải quan và kết quả kiểm tra thực tế, trường hợp có sự khác biệt dẫn đến làm thay đổi trị giá của hàng hóa thì cơ quan hải quan xác định lại trị giá hải quan theo quy định, ban hành Thông báo trị giá hải quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo trị giá hải quan, nếu người khai hải quan không thực hiện khai bổ sung theo thông báo trị giá hải quan thì cơ quan hải quan ban hành quyết định ấn định thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, xử lý vi phạm (nếu có).

Trường hợp người khai hải quan nộp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường không đúng thời hạn quy định (quá 30 ngày kể từ ngày đưa hàng về bảo quản), cơ quan hải quan tiến hành lập biên bản vi phạm, trừ trường hợp người khai hải quan có lý do khách quan được cơ quan kiểm tra chuyên ngành xác nhận thì không lập biên bản vi phạm, sau khi người khai hải quan chấp hành quyết định xử lý của cơ quan hải quan, tiếp tục thực hiện các thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật;

đ) Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan giấy:

Sau khi hoàn thành thủ tục hải quan, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu xác nhận thông quan trên 03 tờ khai hải quan, đồng thời đóng dấu “dùng cho tái xuất hoặc chuyển nhượng hoặc tiêu hủy xe ô tô, xe gắn máy theo quy định của pháp luật” vào 01 tờ khai hải quan; trả cho người khai hải quan 01 tờ khai hải quan có xác nhận thông quan và 01 tờ khai hải quan có đóng dấu “dùng cho tái xuất hoặc chuyển nhượng hoặc tiêu hủy xe ô tô, xe gắn máy theo quy định của pháp luật”, lưu 01 tờ khai hải quan.

Các trường hợp nhập khẩu nộp thuế, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu xác nhận thông quan trên 02 tờ khai hải quan, trả cho người khai hải quan 01 tờ khai hải quan có xác nhận thông quan, lưu 01 tờ khai hải quan;

e) Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan điện tử nhưng chưa thực hiện việc chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan công an và cơ quan hải quan theo quy định tại khoản 9 Điều 25 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 18/08/2018 của Chính phủ, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy thực hiện xác nhận đã thông quan lên tờ khai hải quan in từ hệ thống và trả cho người khai hải quan để thực hiện thủ tục đăng ký lưu hành xe tại cơ quan công an;

g) Trường hợp phải xác định lại trị giá hải quan, ban hành quyết định ấn định thuế thì Chi cục Hải quan nơi thực hiện thủ tục nhập khẩu xe phải có văn bản gửi bổ sung cho Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi quản lý thuế của tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe để thông báo về trị giá xác định lại của chiếc xe, số tiền thuế (chỉ tiết từng sắc thuế) mà cơ quan hải quan đã thu bổ sung để phối hợp thu thuế theo quy định.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

“Điều 7. Hồ sơ, thủ tục tái xuất khẩu xe ô tô, xe gắn máy đã tạm nhập khẩu miễn thuế

2. Hồ sơ tái xuất khẩu xe ô tô, xe gắn máy bao gồm:

c) Tờ khai hàng hóa xuất khẩu theo các chỉ tiêu thông tin tại Mẫu số 02 - Tờ khai hàng hóa xuất khẩu Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, người khai hải quan khai và nộp 03 bản chính tờ khai hải quan theo mẫu HQ/2015/XK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Điều kiện, hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng, cho, tặng xe ô tô, xe gắn máy (sau đây gọi tắt là chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy) đã tạm nhập khẩu miễn thuế

2. Hồ sơ đề nghị chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy

đ) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo các chỉ tiêu thông tin tại Mẫu số 01 - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ, người khai hải quan khai và nộp 03 bản chính tờ khai hải quan theo mẫu HQ/2015/NK Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

5. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Hải quan thực hiện kiểm soát, quản lý các thông tin liên quan đối với việc nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại.

2. Trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi thực hiện thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu, tái xuất xe ô tô, xe gắn máy.

a) Chỉ đạo các Chi cục Hải quan thực hiện thủ tục nhập khẩu, tạm nhập khẩu, tái xuất xe ô tô, xe gắn máy theo quy định tại Thông tư này;

b) Sau khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy (đối với trường hợp nhập khẩu theo hình thức quà biếu, quà tặng), Chi cục Hải quan nơi thực hiện thủ tục nhập khẩu cung cấp thông tin: số, ngày tờ khai nhập khẩu đã thông quan; tên, mã số thuế tổ chức, cá nhân nhập khẩu xe cho Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi quản lý thuế của tổ chức, cá nhân này để thực hiện quản lý thuế và thu thuế theo quy định.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2022.

2. Bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 143/2015/TT-BTC ngày 11 tháng 09 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan và quản lý xe ô tô, xe gắn máy của các đối tượng được phép nhập khẩu, tạm nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tài chính (qua Tổng cục Hải quan) để tổng hợp và hướng dẫn xử lý. *uh*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo,
- Website Chính phủ,
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, TCHQ *45710*

